

Thông tin thực tập kỹ năng

— Về việc phòng ngừa tai nạn trong khi thực tập kỹ năng —

Từ năm tài chính trước tới nay, cũng đã có nhiều trường hợp tu nghiệp sinh, thực tập sinh trong khi điều khiển cần cẩu, lái xe nâng hàng hoặc làm việc tại hiện trường xây dựng đã bị tai nạn, có trường hợp dẫn đến tử vong.

Để phòng tránh tai nạn lao động trong khi thực tập kỹ năng, cần tuân thủ các luật có liên quan về sinh lao động, từ đó đề ra các biện pháp để thực hiện những luật này.

Sau đây là những nguyên tắc chủ yếu của việc các cơ quan tiến hành thực tập kỹ năng đề ra các biện pháp đảm bảo an toàn theo lao động theo đúng quy định của Luật liên quan tới vệ sinh an toàn lao động. Chúng tôi mong rằng các bạn thực tập sinh cũng nắm vững những nguyên tắc quan trọng này.

- 1 Các biện pháp để phòng tránh nguy hiểm và độc hại đối với sức khỏe
 - (1) Phòng ngừa mỗi nguy hiểm do máy móc, dụng cụ, thiết bị làm việc gây ra
Phải có các biện pháp che chắn các bộ phận bánh xoay, bánh răng cưa, dây cu-roa... của máy.
 - (2) Phòng ngừa nguy hiểm do các vật dễ cháy, dễ nổ gây ra
Tại những nơi có các loại nhiên liệu như A-xe-ti-len hoặc ga hoá lỏng, là những chất dễ gây cháy, phát nổ, cần phải lắp đặt các thiết bị thông

技能実習情報

— 技能実習中の災害防止について —

昨年度以降も技能実習生や研修生が、クレーンを使って作業している時、フォークリフトを運転している時、建設工事現場で作業している時などに災害に遭い、不幸にして死亡にまで至ってしまう事例が発生しています。

技能実習中の災害を防止するためには労働安全衛生法をはじめとする労働安全衛生関係法令を守り、それに従って必要な措置を講ずることが重要です。

労働安全衛生関係法令で定められた各実習実施機関が講ずべき措置の概要は次のとおりとなっています。技能実習生にもよく認識してもらうことが大切なため、以下案内します。

- 1 危険又は健康障害防止のための措置
 - (1) 機械、器具、設備による危険の防止
機械の回転軸、歯車、プーリー、ベルト等には、覆い、囲い等を設けることなど。
 - (2) 爆発性の物、発火性の物、引火性の物、その他による危険の防止
アセチレン、プロパン等可燃性ガスなどが存在して爆発又は火災が生ずるおそれのある場所については、爆発又は火災を防止するため、通風、換気等の措置を講じなければならないことなど。

<p>hơi, thông gió.</p> <p>(3) Phòng ngừa nguy hiểm do làm việc ở nơi dễ bị rơi, ngã.</p> <p>Cần phải có nơi đứng để làm việc và có tay vịn. Ở nơi không thể đặt được tay vịn thì phải có đai an toàn.</p> <p>(4) Phòng ngừa những yếu tố gây hại cho sức khỏe như nguyên liệu, ga, hơi nước, bụi, chất phóng xạ...</p> <p>Cần phải trang bị các phòng kín ngăn những tác nhân nói trên phát tán, lắp đặt hệ thống thông khí từng phần và nếu cần thiết phải có các loại bảo hộ lao động cũng như các biện pháp bảo vệ sức khỏe sẽ đề cập tới sau đây.</p> <p>2 Tiến hành việc giáo dục về vệ sinh an toàn.</p> <p>(1) Khi tiếp nhận thực tập sinh kỹ năng người nước ngoài, cần phải tiến hành giáo dục về vấn đề vệ sinh an toàn. Nội dung của việc giáo dục này gồm các mục sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cách sử dụng máy móc, nguyên liệu, các thiết bị an toàn, đồ dùng bảo hộ lao động. • Tiến trình công việc, kiểm tra trước khi bắt đầu công việc. • Nguyên nhân có thể gây ra bệnh tật cũng như các biện pháp phòng ngừa bệnh tật trong những công việc tương ứng. • Cách dọn dẹp, sắp xếp nơi làm việc. • Cách thoát hiểm cũng như cách cấp cứu khi xảy ra tai nạn. <p>(2) Trong trường hợp sử dụng những máy hàn hồ quang để hàn kim loại, hoặc cắt kim loại, là những máy móc nguy hiểm, dễ gây tai nạn thì cần phải được qua lớp huấn luyện đặc biệt mới được phép làm. Những công việc cần phải được huấn luyện đặc biệt mới được phép làm như vậy có nhiều. Sau đây chúng tôi chỉ giới thiệu những công việc mà các bạn thực tập sinh kỹ năng thường hay làm.</p> <p>Cần lưu ý, việc huấn luyện có thể do người có trình độ và kinh nghiệm lâu năm tại công ty thực hiện cũng được, song phải ghi lại nhật ký hướng dẫn hàng ngày và phải lưu lại trong 3 năm. Những công việc đó như sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Việc tháo lắp hoặc thay bánh tiện. • Việc lái xe nhấc hàng hoá nặng dưới 5 tấn. • Việc sử dụng cần cẩu để cẩu hàng nặng dưới 5 tấn hoặc dùng cầu rồng rọc để cẩu hàng trên 5 tấn. • Công việc cẩu hàng nặng dưới 1 tấn, loại cầu chuyển động hoặc loại cầu lớn ở cảng (cầu de-ric). • Những công việc nơi có bụi đã được chỉ định phân tán. <p>3 Những công việc cần phải có chứng chỉ mới được làm.</p> <p>(1) Đối với những công việc như điều khiển cần cẩu để cẩu hàng nặng trên 5 tấn (công việc hạn chế)</p>	<p>(3) 墜落するおそれのある場所などに係る危険の防止</p> <p>作業床を設け、それに手すりなどを設置すること。手すりなどを設置することが著しく困難な場合は、安全帯を使用すること。</p> <p>(4) 原材料、ガス、蒸気、粉じん、放射線等による健康障害の防止</p> <p>それらの発散源を密閉する設備、局所排気装置を設けるなどの措置を講じ、必要に応じて保護具を使用し、後述の健康管理を徹底すること。</p> <p>2 安全衛生教育の実施</p> <p>(1) 外国人技能実習生を雇い入れた時は、安全衛生のための教育を行わなければならない。教育の内容は以下のとおり。</p> <ul style="list-style-type: none"> • 機械、原材料、安全装置、保護具等の取扱い方法 • 作業手順、作業開始時の点検 • 当該業務に関して発生するおそれのある疾病の原因及び予防 • 整理、整頓 • 事故時における応急措置及び退避 <p>(2) アーク溶接機を用いて行う金属の溶接、溶断などの危険又は有害な業務に就かせる場合には、当該業務に関する特別教育を行わなければならない。アーク溶接機を用いて行う金属の溶接などの業務のほか特別教育を行わなければならない業務は種々あるが、多くの技能実習生にかかわると思われるものは、以下のとおり。</p> <p>なお、特別教育は実習実施機関の社内で十分な知識、経験を有する者が実施すればよいが、その記録を作成して、3年間保存しておかななければならない。</p> <ul style="list-style-type: none"> • 研削といしの取替え又は取替え時の試運転の業務 • 最大荷重1トン未満のフォークリフト運転の業務 • つり上げ荷重5トン未満のクレーン及び、つり上げ荷重5トン以上の跨線テルハの運転の業務 • つり上げ荷重1トン未満のクレーン、移動式クレーン、デリックの玉掛けの業務 • 特定粉じん作業に係る業務 <p>3 就業制限業務と必要な資格</p> <p>(1) つり上げ荷重5トン以上のクレーンの運転の業務など一定の業務（就業制限業務）に</p>
--	--

thì chỉ những ai có chứng chỉ thì mới được phép làm. Những công việc nằm trong lĩnh vực này có nhiều, sau đây chúng tôi chỉ giới thiệu một số công việc mà thực tập sinh kỹ năng thường làm và những ai mới được phép làm các công việc.

Cần lưu ý, sau khi đã được huấn luyện về kỹ năng này, cần phải dự khoá đào tạo tại các cơ quan huấn luyện để thi lấy chứng chỉ về kỹ năng đó.

- Công việc phải lái xe cầu để nâng hàng hoá nặng từ 5 tấn trở lên trong đó, người thực hiện công việc lái xe đồng thời với việc di chuyển hàng hoá đang cầu.
→ Chỉ những người có chứng chỉ được phép lái xe cầu trên mặt đất mới được làm.
- Công việc hàn kim loại bằng máy sử dụng ô-xy hoặc gas dễ cháy, cắt hoặc gia nhiệt.
→ Những ai đã qua khoá huấn luyện về kỹ thuật hàn sử dụng gas mới được làm.
- Công việc lái xe nâng hàng nặng từ 1 tấn trở lên (trừ việc lái xe nâng hàng di chuyển trên đường)
→ Những ai đã qua khoá huấn luyện về lái xe nâng hàng mới được làm.
- Công việc cầu hàng nặng trên 1 tấn, loại cầu chuyển động hoặc loại cầu cảng (cầu de-ric).
→ Những ai đã qua khoá huấn luyện kỹ năng cầu hàng kiểu này mới được làm.

4 Các biện pháp quản lý sức khoẻ.

- (1) Khi tiếp nhận thực tập sinh kỹ năng người nước ngoài, phải tiến hành kiểm tra sức khoẻ.
- (2) Phải tiến hành kiểm tra sức khoẻ cho thực tập sinh kỹ năng người nước ngoài mỗi năm một lần.
- (3) Đối với những thực tập sinh kỹ năng người nước ngoài thường xuyên làm việc trong môi trường độc hại, khi tiếp nhận, khi sắp xếp lại công việc tại môi trường này cũng như sau khi tiếp nhận, bố trí xong thì trong vòng 6 tháng phải tiến hành kiểm tra sức khoẻ.

ついては一定の資格を有する者でなければ就業させてはならない。就業制限業務は多数あるが、その内、多くの技能実習生にかかわると思われるもの及び、当該業務に就くことができる者は次のとおり。

なお、技能講習を修了するには、登録講習機関にて受講し、修了試験に合格することが必要である。

- つり上げ荷重5トン以上のクレーンの運転の業務のうち床上で運転し、かつ、当該運転をする者が荷の移動とともに移動する方式のクレーンの運転の業務
→ 床上操作式クレーン運転技能講習を修了した者
- 可燃性ガス及び酸素を用いて行う金属の溶接、溶断又は加熱の業務
→ ガス溶接技能講習を修了した者
- 最大荷重1トン以上のフォークリフトの運転(道路上を走行させる運転を除く)の業務
→ フォークリフト運転技能講習を修了した者
- つり上げ荷重1トン以上のクレーン、移動式クレーン、デリックの玉掛けの業務
→ 玉掛け技能講習を修了した者

4 健康管理の措置

- (1) 外国人技能実習生を雇入れる際、雇入れ時の健康診断を実施すること。
- (2) 外国人技能実習生に対して1年以内ごとに1回、定期的に健康診断を実施すること。
- (3) 有害な業務に常時従事する外国人技能実習生に対し、雇入れの際、当該業務への配置換えの際及びその後、6月以内に1回(例外あり)当該業務に係る特殊健康診断を実施すること。